

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HSST

Ngày: 26-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Sang;

Ông Thạch Thanh Sơn.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Châu Thị Phụng Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/TLST-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Nguyễn Thị Ph Y, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1986; tại Trà Vinh; giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: ấp Bãi Vàng, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Số 22, Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Đ; chồng: Đã ly hôn; con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không;

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2022 cho đến nay, tại khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (bị cáo có mặt).

2. Bị cáo: Nguyễn Ngọc Th; sinh ngày 25 tháng 12 năm 1973; giới tính: Nữ; nơi sinh: Trà Vinh; nơi cư trú: số 100 đường Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nội trợ; văn hóa: Lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông

Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị A; chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1956; con: có 01 người, sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2022 cho đến nay, tại khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Ph Y có đứng tên quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CK039161, diện tích 156,3m² đứng tên Nguyễn Thị Ph Y do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 20 tháng 12 năm 2017 và đã làm mất nên bị cáo Ph Y đã lên mạng xã hội Facebook và đặt mua 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với thông tin như giấy của bị cáo Ph Y làm mất nhằm chứng minh mình có tài sản với một người đàn ông ở Singapore vì người này sắp về Việt Nam thăm bị cáo Ph Y.

Đến khoảng tháng 10 năm 2018, do làm ăn thua lỗ nên bị cáo Ph Y đến gặp bị cáo Nguyễn Ngọc Th mượn số tiền là 200.000.000 đồng, bị cáo Th đồng ý cho bị cáo Ph Y mượn số tiền trên và thỏa thuận mỗi tháng bị cáo Ph Y trả lãi cho bị cáo Th là 2.000.000 đồng. Sau khi giao tiền cho bị cáo Ph Y vào buổi sáng, đến chiều cùng ngày bị cáo Th điện thoại cho bị cáo Ph Y nói do bị cáo Ph Y mượn số tiền lớn nên bị cáo Ph Y phải có tài sản gì đem thế chấp cho bị cáo Th để làm tin. Bị cáo Ph Y đem cho bị cáo Th giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bị cáo Ph Y mua trên mạng Facebook và nói cho bị cáo Th biết đây là giấy giả, bị cáo Th đồng ý nhận. Sau đó, bị cáo Ph Y và bị cáo Th đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến Văn phòng Công chứng Nguyễn Thanh Bình tại Khóm 6, Phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để chứng thực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất từ tên Nguyễn Thị Ph Y sang tên qua cho Nguyễn Ngọc Th với mục đích để làm tin với bị cáo Th.

Sau khi công chứng hợp đồng, bị cáo Ph Y giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hợp đồng chuyển nhượng cho bị cáo Th giữ. Bị cáo Ph Y hứa với bị cáo Th, khi nào tìm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật sẽ đem cho bị cáo Th để đổi lại giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất giả và sẽ xé bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Khoảng 05 tháng sau, bị cáo Ph Y tìm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật nên điện thoại báo cho bị cáo Th biết. Do bị cáo Th đang đi công việc bên ngoài nên không có kêu bị cáo Ph Y đem đến cho bị cáo Th.

Do tình hình dịch bệnh Covid- 19 làm ăn khó khăn, bị cáo Ph Y không có tiền trả lãi như đã thỏa thuận nên bị cáo Th yêu cầu bị cáo Ph Y trả lại số tiền

200.000.000 đồng đã mượn. Bị cáo Ph Y hứa sẽ trả tiền cho bị cáo Th nhưng bị cáo Ph Y không trả. Bị cáo Th nhiều lần đòi nhưng bị cáo Ph Y vẫn không trả nên bị cáo Th tức giận, bị cáo Th đem hợp đồng công chứng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thuê chị Ôn Thị Thùy Tr, ngụ ấp Long Bình, phường 4, thành phố Trà Vinh làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất trước đó giữa bị cáo Th và bị cáo Ph Y, để buộc cho bị cáo Ph Y phải trả tiền cho bị cáo Th. Chị Tr tiếp tục nhờ chị Nguyễn Thị Thùy D, ngụ ấp Trì Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đem hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bị cáo Th đến Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện Châu Thành nộp để làm thủ tục chuyển tên từ bị cáo Ph Y qua bị cáo Th. Sau khi tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ cán bộ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành nhận thấy Giấy chứng nhận có dấu hiệu làm giả nên đã kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Công an huyện Châu Thành xác minh làm rõ.

Tại Kết luận giám định số: 03/KLGD ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CK039161, sổ vào sổ cấp GCN: CS04628, diện tích 156,3 m² đứng tên Nguyễn Thị Ph Y, sinh năm: 1986, địa chỉ thường trú ấp Bãi Vàng, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 20 tháng 12 năm 2017 là giấy giả.

Theo Cáo trạng số 45/VKS-HS, ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ph Y và bị cáo Nguyễn Ngọc Th về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Ph Y và bị cáo Nguyễn Ngọc Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Trong quá trình tiến hành tố tụng tại cơ quan điều tra các bị cáo không bị bức cung, ép cung, không bị nhục hình, lời khai của các bị cáo là tự nguyện, đúng với hành vi phạm tội của mình.

Qua tranh luận công khai, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, kết luận bị cáo Nguyễn Thị Ph Y và bị cáo Nguyễn Ngọc Th, phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân các bị cáo: Chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Nguyễn Thị Ph Y và bị cáo Nguyễn Ngọc Th đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Ph Y khi phạm tội có thai, có

người thân là người có công với nước thuộc tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ph Y và bị cáo Nguyễn Ngọc Th phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, n, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ph Y số tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về tang vật: Đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CK039161, số vào sổ cấp GCN: CS04628, diện tích 156,3 m² đứng tên Nguyễn Thị Ph Y, sinh năm: 1986, địa chỉ thường trú: ấp Bãi Vàng, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 20 tháng 12 năm 2017.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Không khiếu nại về hành vi, văn bản tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Ph Y và bị cáo Nguyễn Ngọc Th đã khai hoàn toàn thừa nhận hành vi “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” như Cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với biên bản phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Kết luận giám định. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ph Y và bị cáo Nguyễn Ngọc Th đã cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Do đó các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an huyện Châu Thành, của Viện kiểm sát, Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ph Y và bị cáo Nguyễn Ngọc Th về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng thẩm

quyền, đúng trình tự, thủ tục theo luật định và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo giữ nguyên cáo trạng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, không sai đối với bị cáo Nguyễn Thị Ph Y và bị cáo Nguyễn Ngọc Th.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Ph Y và bị cáo Nguyễn Ngọc Th phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Ph Y và bị cáo Nguyễn Ngọc Th không chỉ xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính của nhà nước, cơ quan quản lý hành chính nhà nước mà còn làm ảnh hưởng về tài sản của công dân và cả nhà nước; gây rối loạn việc quản lý hành chính nhà nước về quản lý giấy tờ, tài liệu, gây hoang mang cho người dân khi tham gia vào các giao dịch của mình. Bản thân các bị cáo cũng nhận thức được việc sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật, cấu thành tội phạm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo vẫn bất chấp, vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ph Y, bị cáo nhận thức được việc sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật, do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật bị mất, để chứng minh mình có tài sản với người đàn ông ở Singapore vì người này sắp về Việt Nam thăm bị cáo, bị cáo đã lên mạng xã hội Facebook và đặt mua 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả với thông tin như giấy thật của bị cáo. Vì công việc kinh doanh thua lỗ bị cáo đã hỏi vay của bị cáo Th số tiền 200.000.000 đồng và đưa cho bị cáo Th giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để làm tin. Khi tìm được giấy chứng nhận đất bị thất lạc, bị cáo không đến gặp bị cáo Th để đổi lại giấy giả mà đem giấy thật thế chấp ngân hàng để vay một khoản tiền khác mà không thanh toán số tiền vay cho bị cáo Th dẫn đến bị cáo Th bức xúc mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến Chi nhánh Văn phòng đất huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh làm thủ tục chuyển tên từ bị cáo Ph Y qua bị cáo Th nên vụ việc bị phát hiện.

- Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Th khi bị cáo Ph Y hỏi vay tiền và đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để làm tin, bị cáo Ph Y có thông báo cho bị cáo Th biết đây là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, nhưng bị cáo Th vẫn bất chấp tiếp nhận giữ giấy giả để làm tin. Khi bị cáo Ph Y không trả tiền, bị cáo Th đã mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến Chi nhánh Văn phòng đất huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh làm thủ tục chuyển tên từ bị cáo Ph Y qua bị cáo Th. Bị cáo Th biết giấy giả nhưng vẫn quản lý, sử dụng nhằm sang tên diện tích 156,3m² đứng tên Nguyễn Thị Ph Y sang tên bị cáo Th.

Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính của nhà nước. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực, nhận thức nên bị cáo phải chịu hậu quả do bản thân mình gây ra. Hội đồng xử án xét thấy cần có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo, đảm bảo việc cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Th khẩn khai báo khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Ph Y có người thân là người có công với nước; bị cáo Ph Y đang mang thai đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm n khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo là thành phần lao động, do đó xét thấy không cần cách ly các bị cáo mà phạt tiền các bị cáo theo quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện cũng đủ để giáo dục bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tang vật: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CK039161, số vào sổ cấp GCN: CS04628, diện tích 156,3 m² đứng tên Nguyễn Thị Ph Y, sinh năm: 1986, địa chỉ thường trú: ấp Bãi Vàng, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 20 tháng 12 năm 2017 là giấy giả nên tịch thu để tiêu hủy.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, n, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ph Y phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Ph Y số tiền 40.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Th phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th số tiền 30.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước.

Về tang vật: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CK039161, số vào sổ cấp GCN: CS04628, diện tích 156,3 m² đứng tên Nguyễn Thị Ph Y, sinh năm: 1986, địa chỉ thường trú: ấp Bãi Vàng, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 20 tháng 12 năm 2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ph Y và bị cáo Nguyễn Ngọc Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bị cáo Nguyễn Thị Ph Y và bị cáo Nguyễn Ngọc Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để xin tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

Lê Văn Hùng